| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M'ĐRẮK**<br>TỈNH ĐẮK LẮK | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 02 - 2018
"V/v: Ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Đức Hợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Võ.

Ông: Nguyễn Văn Giang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – chị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Dương C, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – anh C vắng mặt lần thứ hai.

- *Người làm chứng*: Bà Thái Thị C, sinh năm 1949. Địa chỉ: Tổ C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – bà C vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2017 và các lời khai của nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:*

Chị L và anh Dương C tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh C không có trách nhiệm với vợ con và thường xuyên chửi bới, đánh đập chị L. Kể từ năm 2012, chị L và anh C không

còn sống chung với nhau, chị L hiện nay đã vào thành phố Đà Nẵng để sinh sống. Cho đến nay cuộc sống chung của chị và anh C không thể tái diễn được, nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Chị L và anh C có ba con chung là Dương Thị Mỹ L sinh ngày 09/7/2002, Dương Hữu C sinh ngày 22/3/2005 và Dương Hồ Hữu C sinh ngày 01/6/2009. Do hiện nay cuộc sống của chị L chưa ổn định nên chị nhường quyền nuôi con cho anh C chăm sóc sau khi vợ chồng ly hôn.

Về tài sản: Ngày 03/11/2017 chị L có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, ngày 22/11/2017 chị L có đơn xin rút yêu cầu về chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị L và anh C không có nợ chung.

* *Bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ kiện anh Dương C không hợp tác, từ chối làm việc và không ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn trong vụ kiện từ chối làm việc, thủ tục niêm yết đảm bảo theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, nên cần chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Dương C từ chối làm việc, Tòa án đã tiến hành lập biên bản, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Hồ Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Dương C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2002 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn, nên vợ chồng đã không chung sống với nhau một thời gian dài. Qua xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Nên, HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị L được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị L và anh C có ba con chung là Dương Thị Mỹ L sinh ngày 09/7/2002, Dương Hữu C sinh ngày 22/3/2005 và Dương Hồ Hữu C sinh ngày 01/6/2009. Hiện tại các con đang sống cùng anh C, anh C vẫn đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho các con, chị L hiện chưa có nơi ở ổn định. Nên HĐXX cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giao con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn.

[4] Về tài sản chung: nguyên đơn chị L có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị L phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Dương C.

2. Về con chung: Giao cho anh C nuôi các con chung: Dương Thị Mỹ L sinh ngày 09/7/2002, Dương Hữu C sinh ngày 22/3/2005 và Dương Hồ Hữu C sinh ngày 01/6/2009 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, do nguyên đơn rút yêu cầu. Các đương sự có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu đã rút theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị L chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004526 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-THADS huyện M'Đrắk;
-UBND thị trấn M'Đrắk;
-Đương sự;
-Lưu HS.

**Võ Đức Hợi**